

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SKHĐT-DNĐT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn các thủ tục thực hiện các dự án nạo vét lòng hồ, đập và tận thu khoáng sản

Kính gửi:

- Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và môi trường
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng.

Tỉnh Hà Tĩnh là một trong những địa phương có số lượng hồ đập và trữ lượng nước lớn nhất cả nước, với 348 hồ chứa thủy lợi (tổng dung tích chứa trên 1,57 tỷ m³ nước) và 86 đập dâng (lưu lượng thiết kế hơn 5.780 m³/s). Hằng năm, các công trình thủy lợi cấp nước tưới cho trên 99.300 ha đất lúa, 14.394 ha đất màu và 2.768 ha nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, hệ thống công trình thủy lợi còn cấp nước phục vụ sinh hoạt (83.620 m³/ngày đêm), công nghiệp (hơn 120.000 m³/ngày đêm), dịch vụ và các ngành kinh tế khác. Hệ thống hồ đập còn thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác phòng chống thiên tai, vai trò của các hồ chứa là dự trữ nước trong mùa mưa, góp phần điều tiết, giảm lũ cho vùng hạ du và cải tạo môi trường sinh thái.

Thực trạng hiện nay tại tỉnh Hà Tĩnh hiện có 130 hồ chứa hư hỏng, xuống cấp chưa có kinh phí để nâng cấp, sửa chữa. Trong đó, 47 hồ chứa xung yếu, nhiều công trình phải tích nước hạn chế, thậm chí không tích nước, nguy cơ mất an toàn cao trong các mùa mưa lũ, tác động đến sản xuất, dân sinh nên cần được nâng cấp, sửa chữa ngay. Các hồ, đập hầu hết được xây dựng từ lâu, đã bị bồi lắng rất nhiều.

Tuy nhiên, điều kiện ngân sách bố trí cho công tác sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, nạo vét các hồ trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, để giải quyết vấn đề hồ, đập xuống cấp trong bối cảnh ngân sách Nhà nước khó khăn thì việc xã hội hóa để huy động các nguồn lực cùng xây dựng, quản lý và khai thác là một trong những giải pháp phù hợp. Điều này sẽ được lợi nhiều thứ, đó là: Cải tạo được môi

trường sinh thái; tầng dung tích hồ chứa (mỗi m³ đất, bùn nạo vét đồng nghĩa tăng được 1m³ nước); tạo được nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Như vậy, việc cải tạo, sửa chữa và nạo vét hồ, đập bằng nguồn vốn xã hội hóa sẽ đem lại nhiều lợi ích to lớn, và việc đưa ra chủ trương cho phép nạo vét sử dụng nguồn vốn xã hội hóa kết hợp tận thu khoáng sản đất, cát, đá, sỏi... trong lòng hồ cũng là điều hết sức cần thiết và phải sớm được thực hiện.

Qua quá trình theo dõi các hồ, đập trên địa bàn tỉnh cho thấy, số lượng hồ đập thủy lợi có thể xem xét nạo vét nhằm tăng dung tích hữu ích, đồng thời có tiềm năng tận thu khoáng sản khá lớn. Tuy nhiên, các quy định hiện nay về việc nạo vét, tận thu khoáng sản trong lòng hồ thủy lợi không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (theo hình thức xã hội hoá) còn vướng nhiều quy định như:

(1) Về việc khai thác, thu hồi khoáng sản trong quá trình thực hiện các dự án nạo vét lòng hồ, đập phải thực hiện theo các quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản¹,

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản: Việc khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình, trừ công trình quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định sau đây:

“a) Đối với khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật này quyết định việc thăm dò, khai thác trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư;

b) Đối với khu vực chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản mà trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật này quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình; trường hợp quyết định khai thác thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản”.

Đối chiếu các quy định nêu trên việc khai thác khoáng sản đối với dự án nạo vét lòng hồ, đập được thực hiện theo các trường hợp sau:

- Trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đã được phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng các hạng mục công trình của dự án đó thì không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nhưng phải

¹ Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản trong các trường hợp sau đây: Khai thác trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó. Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại UBND tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản.

- Trường hợp khai thác khoáng sản ở khu vực Dự án mà sản phẩm khai thác đưa ra ngoài phạm vi công trình để sử dụng thì phải thực hiện thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản, cụ thể:

+ Trường hợp phát hiện có khoáng sản thì cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thăm dò, khai thác theo hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư.

+ Trường hợp trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình. Trường hợp khai thác thì không bắt buộc phải thăm dò và thực hiện cấp Giấy phép khai thác khoáng sản không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Như vậy, theo quy định của Luật Khoáng sản, hiện chưa có quy định, hướng dẫn việc thực hiện các dự án nạo vét lòng hồ, đập kết hợp thu hồi khoáng sản, không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (theo hình thức xã hội hoá).

(2) Về thẩm quyền sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, pháp luật quy định:

Theo khoản 1 Điều 14, khoản 1 Điều 15 Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, theo đó, tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi có nhiệm vụ lập danh mục công trình cần sửa chữa; lập, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc phương án sửa chữa đối với các hạng mục công trình cần sửa chữa. Như vậy, các địa phương, đơn vị trên địa bàn được giao quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng thủy lợi theo phân cấp của UBND tỉnh thì mới có cơ sở pháp lý để thực hiện cải tạo, nạo vét, sửa chữa các công trình thủy lợi còn đối với trường hợp cơ quan không được phân cấp quản lý, khai thác đề xuất thực hiện cải tạo, nạo vét, sửa chữa các công trình thủy lợi không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (theo hình thức xã hội hoá) thì chưa có quy định cụ thể.

Hiện nay, Chính phủ chỉ mới quy định hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. Hoạt động nạo vét lòng hồ (không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước), kết hợp thu hồi khoáng sản chịu sự điều chỉnh của Pháp luật về thủy lợi, Pháp luật về khoáng sản và bảo vệ môi trường; không thuộc phạm vi của Pháp luật về đầu tư, Pháp luật về đầu tư công hay Pháp luật về quản lý vật liệu xây dựng. Qua tham khảo một số tỉnh, thành thì cho thấy,

chưa có tỉnh, thành nào ban hành văn bản quy định về quy trình và hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện nạo vét lòng hồ (không sử dụng ngân sách nhà nước), kết hợp thu hồi khoáng sản; chưa có quy định về quy trình và hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện đối với các dự án nạo vét lòng hồ, nên không có căn cứ và cơ sở pháp lý để ban hành quy định về trình tự, hình thức lựa chọn đơn vị thực hiện.

Rõ ràng việc đưa ra chủ trương cho phép nạo vét và sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, không sử dụng ngân sách Nhà nước bằng cách cho phép tận thu khoáng sản đất, đá trong lòng hồ cũng là điều hết sức cần thiết và phải sớm được thực hiện. Tuy nhiên để triển khai cần có sự thống nhất về chủ trương, quy trình để thực hiện một cách hiệu quả nhằm không gây thất thoát, lãng phí tài nguyên nhưng đồng thời giúp hồ, đập được sớm cải tạo để tăng khả năng tích, trữ nước. Có vậy thì việc trữ nước trong mùa khô hạn và tích nước vào mùa mưa mới được đảm bảo, góp phần to lớn vào việc phát triển nông nghiệp và phục vụ đời sống dân sinh.

Vì vậy, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh kính đề nghị Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng chính phủ, các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, cho ý kiến về quy trình, quy định cụ thể làm cơ sở triển khai, thực hiện công tác nạo vét lòng hồ, đập từ nguồn vốn xã hội hóa, không sử dụng ngân sách Nhà nước kết hợp tận thu khoáng sản (đất, cát, đá, sỏi...) trong lòng hồ.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh kính đề nghị Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng chính phủ và các quý Bộ quan tâm giúp đỡ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Đ/c GD Sở (để b/cáo);
- Các Sở: TC, TN, XD, NN;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, DNĐT. NPVC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thành Biên